

Bản án số: 118/2021/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch;

Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Lê Anh T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 10, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1970; tiền án: Ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân H phố Biên Hòa tuyên xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Ngày 28/6/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/6/2019 bị đưa vào trường giáo dưỡng vì hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 02/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Minh Đ, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Ấp L, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 27/01/2021 Lê Anh T và Phạm Đức H (đều là những đối tượng nghiện ma túy) đang ở tiệm Internet “Rồng Đỏ” tại khu phố 7, phường A, thành phố B thì đối tượng Nguyễn Bá Hùng D điện thoại cho H nhờ đến đẩy xe mô tô trộm cắp về, H đồng ý. Khi thấy H ra lấy xe mô tô (không rõ biển số) thì T nói cho đi cùng, H chở T đến đầu đường hẻm vào xưởng gỗ U thuộc ấp L, xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì gặp D, D rủ H, T đến xưởng gỗ U trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. Sau đó H chở D và T đến trước cổng vào xưởng gỗ U. D xuống xe mở cổng đi vào trong, lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65H1-335.20 của anh Trần Minh Đ đang để trong nhà xưởng. Do không có chìa khoá xe nên D ngồi lên xe mô tô biển số 65H1-335.20 để H điều khiển xe mô tô của mình chở T, H dùng chân đẩy xe mô tô biển số 65H1-335.20 của D về hướng thành phố B để tiêu thụ. Sau đó, D đem xe mô tô biển số 65H1-335.20 đến bán cho đối tượng tên Cảnh (không rõ lai lịch nhân thân) tại phường R, thành phố B và điện thoại cho H đến chia tiền, H đem tiền về chia cho T 500.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 7 giờ ngày 27/01/2021 anh Trần Minh Đ phát hiện xe mô tô biển số 65H1-335.20 đã bị mất trộm nên đến Công an xã O, huyện C trình báo. Qua xác minh dữ liệu hình ảnh camera tại xưởng gỗ U (chỉ nhìn thấy hình dáng người, không nhìn rõ mặt) anh Đ đã xác định được Lê Anh T cùng đồng bọn trộm cắp xe mô tô biển số 65H1-335.20 nên đã truy tìm, đến ngày 01/3/2021 Lê Anh T đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình (Bút lục số: 01 – 06, 14 – 15, 58 – 74, 90 – 98). Vật chứng của vụ án: Không có.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65H1-335.20 đã qua sử dụng trị giá 24.500.000 đồng (Bút lục số: 24 – 26); Bị hại anh Trần Minh Đ yêu cầu bị cáo Lê Anh T bồi thường số tiền 24.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường (Bút lục số: 96 – 97).

Tại bản Cáo trạng số: 122/CT/VKS-TB ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 24.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, khách quan và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở để xác định ngày 27/01/2021, tại xưởng gỗ U thuộc xã O, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Lê Anh T cùng với Phạm Đức H thực hiện hành vi với vai trò là người cảnh giới cho đối tượng Nguyễn Bá Hùng D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 65H1-335.20 trị giá 24.500.000 đồng của anh Trần Minh Đ, sau đó giúp sức cho D tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được.

Hành vi nêu trên của Lê Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/6/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân H phố Biên Hòa tuyên xử 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý; do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 65H1-335.20 của anh Trần Minh Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 65H1-335.20 đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn X. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Văn X thừa nhận đã bán xe này cho anh Trần Minh Đ vào năm 2019, hiện nay anh X không còn liên quan gì đến chiếc xe này và cũng không có ý kiến gì khác. Mặt khác, tại phiên tòa, anh Đ cũng cung cấp được giấy mua bán xe viết tay ngày 30/4/2019 giữa anh Đ và anh X nên xác định đây là tài sản của anh Đ. Do bị cáo và đối tượng H, D cùng thực hiện hành vi phạm tội; đối tượng D đã bán chiếc xe hiện nay chưa thu hồi được; Bị hại anh Trần Minh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị cáo cũng đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra nên buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Trần Minh Đ với số tiền 24.500.000 đồng.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Bá Hùng D và Phạm Đức H theo lời khai của T có tham gia trộm cắp tài sản, nhưng hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường cho anh Trần Minh Đ số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về việc thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Dương Thị Thùy Trinh